

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong tình hình mới

Trong những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường và đạt được những kết quả tích cực. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và Nhân dân từng bước được nâng lên; công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, quan trắc môi trường, thu gom, xử lý chất thải và bảo vệ cảnh quan, hệ sinh thái được chú trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nguy cơ ô nhiễm tại một số khu vực sản xuất công nghiệp, khai thác và chế biến khoáng sản, lưu vực sông, suối và khu dân cư còn hiện hữu; hạ tầng thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn chưa theo kịp yêu cầu phát triển; việc phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở một số địa bàn, nhất là vùng nông thôn, miền núi còn khó khăn; một số cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, còn dễ xảy ra vi phạm và bị xử lý theo quy định. Công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát và xử lý các vấn đề môi trường có lúc, có nơi chưa kịp thời; nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường còn hạn chế.

Trong bối cảnh tỉnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, đô thị hóa, thu hút đầu tư, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và hướng tới phát triển xanh, bền vững, yêu cầu đặt ra đối với công tác bảo vệ môi trường ngày càng cao. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động, chủ động phòng ngừa ô nhiễm, khắc phục các tồn tại kéo dài, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu đối với công tác bảo vệ môi trường

Quán triệt sâu sắc quan điểm bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, là một trong những điều kiện tiên quyết để phát triển kinh tế - xã hội bền vững; bảo vệ môi trường phải lấy phòng ngừa là chính, kết hợp với kiểm soát, xử lý ô nhiễm và phục hồi chất lượng môi trường. Kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; gắn mục tiêu tăng trưởng, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, đô thị và nông thôn với các yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các cấp ủy, tổ chức đảng đưa nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; chỉ đạo phân công rõ trách nhiệm, xác định các vấn đề trọng tâm, địa bàn ưu tiên và kết quả cần đạt. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức giải quyết kịp thời những vấn đề môi trường thuộc phạm vi quản lý; không để tình trạng ô nhiễm nghiêm trọng do buông lỏng lãnh đạo, quản lý. Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Chủ động phòng ngừa ô nhiễm, kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải ngay từ quá trình quy hoạch, đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh

Lãnh đạo, chỉ đạo tích hợp đầy đủ yêu cầu bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng và bố trí không gian sản xuất; ưu tiên thu hút dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, ít phát thải; không xem xét, chấp thuận các dự án không bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định; nâng cao chất lượng công tác đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường và kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường; khắc phục tình trạng chú trọng thủ tục nhưng xem nhẹ hiệu quả kiểm soát ô nhiễm trong thực tế.

Tăng cường kiểm soát các yếu tố tác động đến môi trường ngay từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, xem xét, quyết định chủ trương đầu tư và trong quá trình triển khai, vận hành dự án; kiên quyết không chấp thuận các dự án thuộc trường hợp pháp luật không cho phép do không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường và các thủ tục có liên quan theo đúng đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thời điểm quy định; không để lợi dụng việc thu hút đầu tư, phát triển kinh tế để hợp thức hóa các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn, sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tái sử dụng, tái chế chất thải, giảm phát sinh chất thải ngay tại nguồn; thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

3. Tập trung giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc, nâng cao chất lượng môi trường sống

Rà soát, nhận diện đầy đủ các khu vực, cơ sở và nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm; xác định những điểm nóng, vấn đề tồn tại kéo dài để xây dựng kế hoạch xử lý theo thứ tự ưu tiên, có lộ trình, nguồn lực và trách nhiệm cụ thể; ưu tiên giải quyết ô nhiễm nước mặt tại các sông, suối, kênh mương tiếp nhận nước thải, kiểm soát chặt chẽ nước thải phát sinh từ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế; nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành công trình xử lý nước thải đô thị, khu dân cư, cơ sở sản xuất và khu, cụm công nghiệp; tăng cường bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, nhất là tại khu vực thượng nguồn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí, bụi, khí thải và tiếng ồn tại đô thị, khu vực công nghiệp, tuyến đường vận chuyển vật liệu, khai thác khoáng sản và các công trình xây dựng; chú trọng kiểm soát khí thải công nghiệp, bụi phát tán từ hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu; chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa, cảnh báo và ứng phó khi chất lượng không khí diễn biến xấu.

Tổ chức quản lý hiệu quả chất thải rắn sinh hoạt trong điều kiện thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; làm rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, bảo đảm hoạt động liên tục, không gián đoạn; khẩn trương khắc phục tình trạng các điểm tập kết, khu xử lý quá tải, ô nhiễm hoặc tồn đọng chất thải kéo dài; kiểm soát chặt chẽ việc đổ, đốt, chôn lấp chất thải không đúng quy định; đẩy mạnh phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tổ chức mô hình phù hợp với điều kiện từng địa bàn, đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, vùng có địa bàn rộng, dân cư phân tán; thúc đẩy thu hồi chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải hữu cơ tại hộ gia đình khi đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

Tăng cường quản lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, chất thải y tế, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; kiểm soát ô nhiễm trong chăn nuôi, chế biến nông, lâm sản và sản xuất làng nghề; thực hiện nghiêm yêu cầu cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ và xử lý các khu vực đất bị ô nhiễm; bảo vệ rừng, đa dạng sinh học, hệ sinh thái tự nhiên và cảnh quan, môi trường nông thôn.

4. Nâng cao năng lực quản lý, quan trắc và huy động nguồn lực cho bảo vệ môi trường

Rà soát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; phân định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh với chính quyền cấp xã; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, bố trí nhân lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ phù hợp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, không làm giảm yêu cầu bảo vệ môi trường.

Rà soát, đầu tư, duy trì hoạt động hiệu quả mạng lưới quan trắc môi trường, nhất là các trạm quan trắc tự động, liên tục về không khí, nước và hệ thống quan trắc nguồn thải tại cơ sở thuộc đối tượng bắt buộc; bảo đảm chất lượng dữ liệu, tính liên tục của hoạt động truyền, nhận số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ ô nhiễm và sự cố; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ dữ liệu quan trắc và thông tin môi trường giữa các cơ quan chức năng; kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ cảnh báo, đánh giá nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; công khai thông tin môi trường theo quy định để phục vụ quản lý và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của Nhân dân.

Ưu tiên bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ môi trường cấp thiết, nhất là hạ tầng thu gom, xử lý chất thải, khắc phục ô nhiễm, quan trắc và nâng cao năng lực quản lý ở cơ sở; huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công tư và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định; khuyến khích dự án có công nghệ xử lý tiên tiến, phù hợp quy mô và điều kiện thực tiễn, bảo đảm hiệu quả kinh tế, môi trường và khả năng vận hành bền vững.

5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm

Tăng cường lãnh đạo công tác thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền, tập trung vào địa bàn, lĩnh vực và đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm cao; phát hiện sớm, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật, xả thải trái phép, vận hành công trình xử lý chất thải không đúng quy trình, khai báo, cung cấp số liệu môi trường không trung thực và các vi phạm khác theo quy định; chủ động phát hiện, chuyển cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về môi trường; không bao che, dung túng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

Tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm thực thi công vụ; xử lý nghiêm tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý, gây khó khăn, những nhiễu hoặc tiếp tay cho vi phạm pháp luật về môi trường theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về môi trường; đối thoại, thông tin công khai, kịp thời và tổ chức xử lý dứt điểm những vụ việc thuộc thẩm quyền.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường; nâng cao trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; xây dựng nếp sống văn minh, tiết kiệm tài nguyên, giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định.

Khuyến khích các khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm, trường học, doanh nghiệp xây dựng mô hình tự quản bảo vệ môi trường, phát động phong trào giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với hoạt động xả thải, thu gom và xử lý chất thải; kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; tạo điều kiện để Nhân dân phản ánh, kiến nghị, tham gia giám sát việc khắc phục các vấn đề về môi trường.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

Khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chỉ thị, xác định nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp với nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh; phân công rõ đơn vị chủ trì, phối hợp, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm kiểm tra, đánh giá; chỉ đạo rà soát, cập nhật danh mục các khu vực, nguồn thải có nguy cơ cao, các vấn đề môi trường bức xúc; xây dựng phương án, lộ trình xử lý, ưu tiên những trường hợp ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và đời sống Nhân dân.

Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường, nhất là xử lý nước thải và chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, tăng cường năng lực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ

môi trường của chính quyền cấp xã. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường làm cơ quan đầu mối tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc thực hiện Chỉ thị; các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

7.2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh

Tăng cường giám sát việc chấp hành pháp luật và thực hiện chính sách về bảo vệ môi trường; xem xét, quyết định các cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực thuộc thẩm quyền để giải quyết các vấn đề môi trường cấp thiết, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

7.3. Ban Thường vụ đảng ủy các xã, phường

Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa Chỉ thị phù hợp tình hình địa phương; lãnh đạo chính quyền thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo phân cấp, đặc biệt là tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường khu dân cư, quản lý các điểm tập kết chất thải, ngăn chặn đổ thải trái phép; chủ động kiểm tra, nắm bắt, xử lý kịp thời hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh; phát huy sự tham gia giám sát của Nhân dân và vai trò tự quản tại thôn, tổ dân phố.

7.4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị trực thuộc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia bảo vệ môi trường; xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản; thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, kịp thời tổng hợp, phản ánh kiến nghị chính đáng của Nhân dân về các vấn đề môi trường.

7.5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chủ trì định hướng công tác tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, truyền thông đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức cộng đồng; tuyên truyền các mô hình tốt, phê phán hành vi vi phạm và biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm đối với công tác bảo vệ môi trường.

7.6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

Theo chức năng, nhiệm vụ, tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị; kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm, xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên khi có vi phạm theo quy định.

7.7. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị; tổng hợp, tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị này.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

TranThuTruong-190

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Ký bởi: Tỉnh ủy Thái Nguyên
Thời gian ký: 15/10/2026 07:49:00

Bùi Văn Lương